

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án: 136/2018/HS-ST

Ngày: 21/11/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Hoa.**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà **Dương Thị Hương.**

+ Bà **Phạm Thị Ngọc Triều.**

– *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Trọng** -*Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.*

– *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Trung Hiên**– kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 119 /2018/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/Bị cáo:

1.1/ Nguyễn Vũ H (H Ma cây), sinh năm 1979, tại tỉnh Tiền Giang.

- Nơi ĐKKHKT: Số 5/3, đường H , Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ văn hóa: 8/12.

- Cha: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1942.

- Mẹ: Vũ Thị N, sinh năm 1955.

- Anh, chị, em ruột: Không. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

- Vợ: Lê Thanh T1, sinh năm 1985,

- Bị cáo có 01 người con sinh năm 2016.

Nhân thân

- Ngày 02/5/1997, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 04 tháng 28 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên đương nhiên xóa án tích.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 07/10/2016, bị Công an xã T, thành phố M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mức phạt 2.250.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số 13/QĐ-XPHC).

- Tiền án: 01 lần. Ngày 12/6/2012, H bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 163/2012/HSST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 26/01/2015. Bị cáo chưa chấp hành xong bản án.

- Ngày 19/7/2017, H bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 02/11/2016 (Bản án số 44/2017/HSST chưa chấp hành hình phạt).

- Bị cáo H đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang (Quyết định số 36 ngày 28/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, thời hạn 24 tháng). Bị cáo chấp hành xong ngày 16/11/2018.

Bị cáo bị tạm giam ngày 16/11/2018 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

1.2/ **Đặng Chí H1**, sinh năm 1996; tại Cần Thơ.

- Nơi ĐKKHKT: Số 1/3, đường H, Phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Không.

- Trình độ văn hóa: Không biết chữ.

- Cha: Không xác định.

- Mẹ: Đặng Thị Thu V, sinh năm 1963

- Chị ruột có 01 người. Bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo H 1 đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang (Quyết định số 62 ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, thời hạn 24 tháng).

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ *Người bị hại:*

Diệp Thanh H2, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 77, đường T, Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

3/ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3/1/ **Nguyễn Phi T**, sinh năm 1985 (vắng mặt),

Địa chỉ: Ấp 2B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3.2/ **Vũ Thị N**, sinh năm: 1955 (có mặt).

Địa chỉ: 5/3, đường H, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 21 giờ 30 ngày 09/12/2016, Đặng Chí H1 điều khiển xe mô tô biển số 50B-1475 chở Nguyễn Vũ H chạy đến khu vực bờ kè đường T thuộc Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang chơi. Tại đây, H nhìn thấy máy hàn điện màu vàng cam, hiệu Tiger Tech, model ARC-250, số: 1603151382 để bên trong khách sạn “Hong Truc 2”, địa chỉ số 77, đường T, Phường M, thành phố M nên nảy sinh ý định trộm. H lén lút đi vào khách sạn lấy trộm máy hàn đem ra ngoài rồi kêu H1 chạy xe đến chỗ H đem máy hàn về nhà H cất giấu. Tại nhà H, H 1 hỏi H máy hàn ở đâu có thì H trả lời do trộm được. Đến sáng ngày 10/12/2016, H điều khiển xe mô tô trên chỗ H 1 ngồi sau ôm máy hàn đến khu vực Phường B, thành phố M bán cho một người tên Sín (không rõ họ tên, địa chỉ) giá 1.000.000 đồng; H, H 1 chia mỗi người 500.000 đồng tiêu xài hết. Đến ngày 12/12/2016, do sợ bị phát hiện nên H chuộc lại máy hàn trên giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M.

Máy hàn điện trên là của anh Nguyễn Phi T2, sinh năm 1985, ngụ ấp 2B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến khách sạn “Hong Truc 2” thuê phòng nghỉ và gửi cho anh Diệp Thanh H (quản lý khách sạn), sinh năm 1990, ngụ số 77, đường T, Phường M, thành phố M trông coi dùm và sau đó bị H lấy trộm. Đối với người nam tên Sín, do H, H 1 không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập làm việc được; hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Việc trộm máy hàn điện chỉ do H nảy sinh và trực tiếp thực hiện mà không bàn bạc, rủ rê H 1 tham gia; H 1 cũng không nhìn thấy H thực hiện tội phạm; nH sau đó khi biết rõ máy hàn điện do H trộm cắp thì H 1 vẫn cùng H đem bán, nhận của H 500.000 đồng có được từ việc bán tài sản trộm và tiêu xài hết nên Cơ quan điều tra không khởi tố H 1 về tội trộm cắp tài sản với vai trò đồng phạm cùng H mà khởi tố H1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố; Nguyễn Vũ H, Đặng Chí H1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai bị hại, người liên quan và chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Riêng bị cáo H có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 máy hàn điện màu vàng cam, hiệu Tiger Tech, model ARC-250, số: 1603151382 (Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Phi T2).

- 01 xe mô tô biển số 50B-1475, số khung 6322822, số máy 6565308 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 50B-1475 do ông Huỳnh Kim Trí, sinh năm 1957, ngụ số 199/50, đường C, Phường B, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên sở hữu [Ông T3 cho bà Vũ Thị N1, sinh năm 1950 ngụ số 20/37/33, đường Số 8, Phường M, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; bà N1 cho lại bà Vũ Thị N (mẹ ruột bị cáo H) H chưa làm thủ tục sang tên. Bà N cho H mượn xe mô tô trên sử dụng H không biết H trộm cắp tài sản]. Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố M chờ xử lý.

- 01 đĩa ghi hình có âm thanh buổi đối chất giữa bị cáo Nguyễn Vũ H và Đặng Chí H1 lúc 09 giờ ngày 10/7/2018 (Chuyển kèm theo hồ sơ vụ án).

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 45 ngày 20/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố M kết luận: 01 máy hàn điện màu vàng cam, hiệu Tiger Tech, model ARC-250, số: 1603151382 trị giá 3.567.200 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị mất trộm đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu nên anh Diệp Thanh H2, Nguyễn Phi T2 không yêu cầu gì.

Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Vũ H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại Khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng H gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Bị can Đặng Chí H1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Khoản 1, Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 “1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Bị can Nguyễn Vũ H, Đặng Chí H 1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Vũ H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại bản cáo trạng số 118/CT-VKSMT-HS ngày 19/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố Nguyễn Vũ H về tội “ Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và truy tố Đặng Chí H 1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Khoản 1, Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ H từ 24-30 tháng tù , về tội “ Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đặng Chí H 1 từ 12-18 tháng tù , về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử lý vật chứng:

Ghi nhận người bị hại Diệp Thanh H2 và người liên quan Nguyễn Phi T đã nhận lại tài sản bị mất 01 máy hàn màu vàng cam hiệu Tiger tech model ARC-250 160315382 và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Trả lại cho bà N 01 xe mô tô nhãn hiệu honda cúp 50 biển số 50B-1475 số khung 6322822, số máy 6565308, 01 giấy đăng ký xe biển số 50B-1475 do anh Nguyễn Kim T3 đứng tên.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Vũ H, Đặng Chí H1 đã khai nhận toàn bộ

hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố; Các bị cáo thành khẩn khai báo tỏ ra ăn năn, hối cải, nhìn nhận sai trái và hứa sau này sống tốt và tuân thủ pháp luật không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có KH 1 nại hay có ý kiến gì về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đúng quy định pháp luật

[2] Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/12/2016 tại khách sạn “Hồng Trúc 2” địa chỉ số 77, đường T, Phường M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Vũ H lén lút trộm cắp máy hàn điện trị giá 3.567.200 đồng của anh Diệp Thanh H2 nhận giữ dùm anh Nguyễn Phi T2. Đặng Chí H1 mặc dù biết rõ tài sản trên do H trộm cắp mà có H vẫn cùng H đem bán và được chia tiền tiêu xài hết nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo H phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Vũ H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”, bị cáo Đặng Chí H1 phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tội phạm và hình phạt được quy định Khoản 1 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Hành vi của các bị cáo H, H1 gây nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo còn trẻ, khỏe, đủ sức lao động tạo ra của cải vật chất để phục vụ cá nhân, giúp ích gia đình, xã hội H do bản tính tham lam, lười lao động, lợi dụng tài sản không người trông coi của chủ sở hữu, nên bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội là trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Diệp Thanh hòa, anh Nguyễn Phi T2 mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, lương thiện và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân bị cáo H có 01 tiền chưa xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, bị cáo H 1 thì không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Tuy nhiên, xét các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội gây thiệt hại không lớn, riêng bị cáo H1 phạm tội lần đầu, nên căn cứ vào Điểm i, s

khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Xử vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46; Điều 48; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 50B-1475, số khung 6322822, số máy 6565308 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 50B-1475 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô biển số 50B-1475 do ông Huỳnh Kim T2 đứng tên sở hữu H đã cho bà Vũ Thị N1, sau đó bà N1 cho lại bà Vũ Thị N (mẹ ruột bị can H) H chưa làm thủ tục sang tên. Bà N cho H mượn xe mô tô trên sử dụng H bà không biết H dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do đó hội đồng xét xử cần trao trả lại cho bà Vũ Thị N.

+ Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận anh Diệp Thanh H2 anh Nguyễn Phi T2 đã nhận lại tài sản bị mất 01 máy hàn điện màu vàng cam, hiệu Tiger Tech, model ARC-250, số: 1603151382 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nên nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự vaø điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV QH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Vũ H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Căn cứ Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Vũ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án 44/2017/HSST ngày 19/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 09 tháng tù. Buộc bị cáo H chấp hành án chung cho hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 16/11/2018.

Tuyên bố bị cáo Đặng Chí H 1 phạm tội : “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1.2/ Căn cứ Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử: Phạt bị cáo Đặng Chí H 1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt đi chấp hành.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 48 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

+ Vật chứng: Trao trả cho bà Vũ Thị N 01 xe mô tô biển số 50B-1475, số khung 6322822, số máy 6565308 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 50B-1475 do ông Nguyễn Kim T2 đứng tên chủ sở hữu. Thời hạn thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật

(Theo quyết định chuyển vật chứng số 72/QĐ-VKS-HS ngày 10/10/2018 và biên bản giao nhận ngày 15/10/2018)

+ Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận anh Diệp Thanh H2 và ông Nguyễn Phi T2 đã nhận lại tài sản bị mất 01 máy hàn điện màu vàng cam, hiệu Tiger Tech, model ARC-250, số: 1603151382.

(Biên bản trao trả lại tài sản ngày 21/02/2017).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoản 14 về mức thu, nộp, giảm và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Vũ H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Chí H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Bị cáo Nguyễn Vũ H, Đặng Chí H 1, người bị hại anh Diệp Thanh H2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phi T2, bà Vũ Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề yêu cầu xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND Tỉnh, thành phố M;
- Chi cục THA DS;
- Trại giam;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu.

(Đã ký)

Võ Thị Ngọc Hoa